

7. Ở đâu chép, “Ta sẽ nhờ những kẻ lại gần Ta mà được tôn thánh và được vinh hiển trước mặt cả dân sự”?

Where is it written, “Among those who approach Me, I will show Myself holy; in the sight of all the people, I will be honored”?

8. Ai sẽ làm lễ chuộc tội cho dân sự?

Who will sacrifice the offering and make atonement for the people?

9. Xin liệt kê những của lễ khác nhau trong Lê-vi-ký?

List all the different offering in Leviticus?

10. Xin liệt kê tên các người con của thầy tế lễ Arôn?

List all the sons of the priest Aaron?

11. Ai chúc phước cho dân sự?

Who lifted his hands toward the people and blessed them?

12. Ai vừa mới hành nghề đã bị chết vì tai nạn nghề nghiệp?

Who suffered the job-related death on the first day of their job?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#009—29.07.2018

Xuất Ê-díp-tô Ký 31-40 (Exodus 31-40)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Mọi người có lòng cảm động, và mọi người có lòng thành, đều đem lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va”?

Where is it written, “Everyone who was willing and whose heart moved him came and brought an offering to the Lord”?

2. Chúa nói chuyện cùng Môi-se như một người nói chuyện cùng?

The LORD would speak to Moses as one speak to.....?

3. Môise làm gì với con bò vàng mà A-rôn đã đúc?

What did Moses do with the golden calf that Aaron had made?

4. Người ta khắc chữ gì trên thẻ thánh?

What did people engrave on the holy plate?

5. Đền tạm được khánh thành vào lúc nào?

When was the tabernacle dedicated?

6. Hình phạt dành cho người không giữ ngày Sa-bát là gì?

What are the punishments for those who do not keep the Sabbath?

7. Ở đâu chép, “Dân sự đem đến dư bội phần đặng làm công việc mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn”?

Where is it written, “The people are bringing more than enough for doing the work the LORD commanded to be done”?

8. Làm thế nào dân sự biết lúc nào thì đóng trại, lúc nào thì cần phải dọn đi?

How do the Israelites know when to stay and when to set out?

9. Môi-se dựng một cái trại ngoài trại quân, gọi là hội mạc, để làm gì?

Why did Moses pitch a tent outside the camp, calling it the tent of meeting?

10. Ai để cho dân sự buông lung và đi đúc con bò vàng?

Who had let the people get out of control and made the golden calf?

11. Môi-se đã nhận “hai bảng chứng bằng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời viết ra” ở đâu?

Where did Moses receive “the two tablets of the Testimony, the tablets of stone inscribed by the finger of God”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#010—05.08.2018

Lê-Vi Ký 1-10 (Leviticus 1-10)

Họ-Tên: _____

1. Dân sự làm gì khi được Đức Chúa Trời nhậm của lễ thiêu?

What did the people do when God has accepted their burnt offering?

2. Nơi nào phải giữ lửa cháy luôn trên đó?

Where must the fire to be kept burning continuously?

3. Điều kiện nào dành cho tất cả những con sinh tế trong các của lễ?

What is the requirement for all the animals being offered?

4. Tại sao các thầy tế lễ không được uống rượu hay vật chi có tánh say ở trong hội mạc?

Why can't the priests drink wine or other fermented drink in the tent of meeting?

5. Theo luật pháp của Môise về của lễ chay, “muối là dấu hiệu” về gì?

According to the law of Moses regarding the grain offering, what does salt signify?

6. Môi-se rảy dầu bao nhiêu lần trên bàn thờ khi làm lễ phong chức?

How many time Moses sprinkled some of the oil on the altar at consecration of the priests?
